

Số: 796/2025/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Thực hiện Thông báo số 151-TB/TU ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển phòng thí nghiệm; tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng; Báo cáo thẩm tra số 431/BC-KTNS ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ; hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ; hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phòng thí nghiệm là nơi thực hiện các thí nghiệm, thử nghiệm, xét nghiệm (gọi chung là thí nghiệm) phục vụ cho mục đích phân tích, đánh giá, nghiên cứu khoa học.
2. Tổ chức khoa học và công nghệ là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ hoặc cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ dựa trên đánh giá kết quả đầu ra của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ; hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân.
2. Trường hợp phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ đủ điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này và đồng thời đáp ứng điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của tỉnh thì được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.
3. Mỗi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chỉ được hưởng 01 lần đối với chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này và quy định của pháp luật khác liên quan.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đăng ký hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và pháp luật khác liên quan.

Dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thuộc trường hợp phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Là tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và pháp luật khác liên quan.

- Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thuộc trường hợp phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Nội dung về định mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án đối với dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 10 tỷ đồng/dự án đối với dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Phương thức hỗ trợ: khi hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục đầu tư; sau khi dự án hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào hoạt động thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.

Điều 6. Hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lĩnh vực giống cây trồng

1. Đối tượng hỗ trợ: tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Điều kiện hỗ trợ: giống cây trồng mới được cấp quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo quy định của Luật Trồng trọt là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện.

3. Nội dung và định mức hỗ trợ:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được hỗ trợ 50% phí khảo nghiệm, đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật nhưng không vượt quá 0,3 tỷ đồng/giống cây trồng.

b) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được hỗ trợ 50% kinh phí nhận chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng được bảo hộ (*thuộc các loại cây trồng sau: lúa, ngô, nhãn, vải, cam, chuối*) là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hoá kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường nhưng không vượt quá 3,0 tỷ đồng/giống cây trồng.

c) Tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản

xuất kinh doanh giống cây trồng đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ một lần sau đầu tư khi tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị hỗ trợ và chứng từ hợp pháp có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh bố trí, cân đối, bổ sung kinh phí từ vốn chi ngân sách địa phương hàng năm cho ngành nông nghiệp; vốn chi ngân sách địa phương hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (*Cục KTVB&QLXLVPHC*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu VT, CV^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

